

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-PT

Ngày: 11 - 02 - 2020

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Anh.

Các Thẩm phán: 1/. Ông Hồ Văn Phụng.

2/. Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông M. Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông N. Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. *Người kháng cáo:* Ông N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn ông M trình bày:* Vào khoảng 17 giờ ngày 23/4/2018, sau khi xảy ra mâu thuẫn cãi vã với ông N về việc tranh chấp quyền sử dụng đất thì ông bị ông N dùng khúc cây gỗ làm thanh giường dài 1,5m đánh trúng vào gáy bên phải một cây làm ông bị thương ngã xuống đất. Người nhà đưa ông đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện A và ông đã nằm điều trị tại đây từ ngày 23/4/2018 đến ngày 04/5/2018 thì xuất viện. Sau đó, ông gửi đơn yêu cầu Công an huyện A giải quyết. Đến ngày 10/4/2019 ông làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông N và

không yêu cầu giám định thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Nay ông yêu cầu ông N bồi thường như sau: Tiền xe cấp cứu: 300.000 đồng; Tiền thuốc và viện phí: 2.790.000 đồng; Tiền thất công lao động của người bệnh 12 ngày (từ ngày 23/4/2018 đến ngày 04/5/2018): 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng; Tiền thất công lao động của người nuôi bệnh 12 ngày (từ ngày 23/4/2018 đến ngày 04/5/2018): 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng. Tổng cộng: 17.890.000 đồng.

- *Bị đơn ông N trình bày:* Vào ngày 23/4/2018, 05 người trong gia đình ông M gồm M, M1 (vợ), M2 (em), M3 (con), M4 (con) cầm hung khí kéo đến nhà ông để hành hung ông. Gia đình ông phải kiếm đường tẩu thoát để tránh xô xát, trong khi ẩu đả thì cả hai bên đều bị thương tích. Tuy nhiên, vì lo nghĩ cho bệnh tình của vợ ông là N1 nên dù bị ông M đánh gây thương tích nhưng ông vẫn chịu đựng mà không dám bỏ vợ để vào bệnh viện điều trị, do đó ông không có giấy tờ gì để chứng minh mình bị thương tích khi đánh nhau. Ngày 27/5/2019 ông nhận được quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Công an huyện A. Tuy nhiên, đến ngày 11/7/2019 ông lại nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án với nội dung ông M yêu cầu ông bồi hoàn tiền thuốc với số tiền 17.890.000 đồng. Ông không đồng ý bồi thường vì hoàn cảnh kinh tế gia đình ông khó khăn, túng thiếu về tiền bạc và vì căn bệnh của vợ ông ngày càng trầm trọng.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 đã căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tiêu mục 1.1, mục 1, phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử: *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông M. Buộc bị đơn ông N bồi thường cho nguyên đơn ông M tổng số tiền 10.570.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.*

Ngày 04/12/2019, bị đơn ông N kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và giải quyết cho ông được miễn bồi thường cho nguyên đơn ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông M không rút lại đơn khởi kiện; bị đơn ông N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung vụ án, Đại diện VKSND tỉnh Sóc Trăng phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản

2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần số tiền buộc bị đơn ông N có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn ông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo của bị đơn ông N là hợp lệ và đúng theo luật định.

Về nội dung:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 23/4/2018, do có tranh chấp về quyền sử dụng đất mà giữa ông M và ông N đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã dẫn đến ẩu đả, xô xát và ông N đã có hành vi dùng khúc cây gỗ làm thanh giường dài 1,5m đánh ông M trúng sau gáy bên phải một cây gây thương tích cho ông M. Sự việc này đã được các đương sự thừa nhận và ghi nhận trong nội dung của Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 25 và Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 36 cùng ngày 27/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015: “1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác; 2. Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác” và theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015: “2. Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình; 4. Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra”. Như vậy, việc ông N có hành vi dùng cây đánh gây thương tích cho ông M thì ông N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông M. Tuy nhiên, để xác định mức bồi thường thiệt hại của ông N trong trường hợp này thì ngoài việc xác định ông N là người có lỗi cũng cần phải xem xét, đánh giá mức độ lỗi của ông M dẫn đến việc ông N có hành vi dùng cây đánh gây thương tích cho ông M, để từ đó giảm một phần mức bồi thường thiệt hại cho ông N thì mới phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá mức độ lỗi của ông M để giảm một phần mức bồi thường thiệt hại cho ông N mà buộc ông N phải bồi thường thiệt hại cho ông M với toàn bộ số tiền 10.570.000 đồng là chưa chính xác, gây thiệt hại cho quyền lợi của ông N.

[3] Về mức độ lỗi: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M cũng thừa nhận là vào ngày 23/4/2018 do giữa hai bên có tranh chấp về quyền sử dụng đất nên con ông N đã qua nhà ông M để đánh ông M, sau đó ông M mới rượt con ông N qua đến tận nhà ông N để đánh con ông N, từ đó mà giữa ông M với ông N đã xảy ra ẩu đả, xô xát tại nhà ông N và ông M đã bị ông N dùng cây đánh gây thương tích. Lẽ ra trong trường hợp con ông N đến nhà gây sự thì ông M phải trình báo với chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật, nhưng ông M lại rượt đánh con ông N, trong khi giữa hai bên đã có tranh chấp với nhau từ trước thì ông M phải biết việc ông M rượt đánh con ông N đến tận nhà của ông N có thể dẫn đến hệ quả là giữa hai bên sẽ xảy ra đánh nhau gây thương tích. Do đó, trong trường hợp này việc ông N đánh gây thương tích cho ông M cũng xuất phát từ một phần lỗi của ông M. Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết của sự việc, Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của ông M là 30%, còn của ông N là 70%.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M đồng ý rút lại phần yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 2.980.000 đồng mà cấp Tòa án sơ thẩm đã tuyên buộc ông N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông M, xét việc rút yêu cầu này của ông M là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền 7.590.000 đồng còn lại thì ông N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông M tương ứng với mức độ lỗi đã được xác định nêu trên là $7.590.000 \text{ đồng} \times 70\% = 5.313.000 \text{ đồng}$.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông N, căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông N phải bồi thường thiệt hại cho ông M với số tiền là 5.313.000 đồng.

[6] Đề nghị của Đại diện VKSND tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bị đơn ông N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông N.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tiểu mục 1.1, mục 1, phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông M.

1. Buộc bị đơn ông N bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn ông M số tiền 5.313.000 đồng (*Năm triệu ba trăm mười ba nghìn đồng*).

Kể ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn ông M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn ông N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Châu Văn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện A (01);
- Chi cục THADS huyện A (01);
- Lưu: HSVA - VP (02).

Võ Hoàng Anh